TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 314/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19-6-2023.
V/v tranh chấp: "Ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Thuần.

2. Bà Lê Thị Ngọc Ánh.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Nguyễn Ái Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Huỳnh Thanh Tân – kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 06 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình đã thụ lý số: 147/2023/TLST-HNGĐ ngày 22/03/2023 về việc tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/5/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 1981 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp HN, xã HT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

Bị đơn: Anh Lê Văn Nước, sinh năm 1976 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp HN, xã HT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và tại các phiên hòa giải, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu Th trình bày: Chị và anh N cưới nhau vào năm 2002 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TL, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Quá trình chung sống hạnh

phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên trong cuộc sống đã xảy ra mâu thuẫn. Xét thấy tình cảm không còn chị yêu cầu được ly hôn với anh N.

Về con chung: Có 02 con chung gồm cháu Lê Thị Trà M sinh ngày 18/3/2002 và cháu Lê Ngọc V sinh ngày 07/12/2007. Hiện 02 cháu đang sống cùng chị và anh N, sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu Ngọc V, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Cháu Trà M đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh Lê Văn Nước trình bày: Anh và chị Th kết hôn vào năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lập, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Trong quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Anh chỉ có lớn tiếng với chị Th vài lần khi say rượu, cũng có một, hai lần hâm dọa chị Th và đập đồ đạc trong nhà. Nhưng đây chỉ là cãi vã nhỏ trong nhà. Hiện anh vẫn còn tình cảm với chị Th nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung gồm cháu Lê Thị Trà M sinh ngày 18/3/2002 và cháu Lê Ngọc V sinh ngày 07/12/2007. Hiện 02 cháu đang sống cùng anh chị, nếu Tòa chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th, cháu Ngọc V muốn ở với ai thì anh N chấp nhận theo nguyện vọng của cháu, nếu anh không phải là người trực tiếp nuôi, anh không cấp dưỡng nuôi con. Cháu Trà M đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tòa án xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tống đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân

sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh N đã trầm trọng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th, về con chung giao cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án; Sự có mặt, vắng mặt đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu Th thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu Th có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Lê Văn N đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh N vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Th và anh N.

[2] Về pháp luật nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu Th về việc được ly hôn anh Lê Văn N, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào lời trình bày, các chứng cứ do đương sự cung cấp thì giữa chị Th và anh N kết hôn năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 16 ngày 08/02/2002. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Năm 2019, chị Th và anh N phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm cho đến thời điểm hiện tại, cuộc sống vợ chồng tự ai nấy lo, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

Mặc dù anh N có văn bản trình bày ý kiến không đồng ý ly hôn với chị Th, tuy nhiên Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh N nhưng anh N đều vắng mặt không có lý do, điều đó cho thấy, anh N không có thiện chí trong việc hàn gắn tình cảm và níu kéo cuộc hôn nhân này với chị Th. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị Th và anh N không còn hạnh phúc, cuộc sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không

đạt được cho nên xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu Th.

[2.2]. Về con chung: Có 02 con chung gồm cháu Lê Thị Trà M sinh ngày 18/3/2002 và cháu Lê Ngọc V sinh ngày 07/12/2007. Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện cháu Lê Nguyễn Trà M sinh ngày 18/3/2002 đã trưởng thành, cháu Lê Ngọc V sinh ngày 07/12/2007 hiện còn nhỏ đang sống cùng anh chị. Theo nguyện vọng của cháu Lê Ngọc V là muốn sống với chị Th. Do đó, để đảm bảo về vật chất, tinh thần và sự phát triển bình thường của con chung, việc giao con chung là Lê Ngọc V sinh ngày 07/12/2007 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

[2.3] Về yêu cầu cấp dưỡng: Chị Th không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung: Đương sự khai không có.

[2.5] Về nợ chung: Đương sự khai không có.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Chị Thúy phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 92, 147, 227, 228, 264, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu Th về việc xin ly hôn với anh Lê Văn N.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu Th được quyền ly hôn anh Lê Văn N.

- Về con chung: Cháu Lê Thị Trà M sinh ngày 18/3/2002 đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Giao con chung là cháu Lê Ngọc V sinh ngày 07/12/2007 cho chị Nguyễn Thị Thu Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Thị Thu Th không yêu cầu anh Lê Văn N cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở cha mẹ thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Th đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0025751 ngày 14/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, nên xem như nộp xong án phí.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- CCTHADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã Tân Lập, huyện Tân Phước;
- Các đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Phương Dung